

KHỞI
ĐỘNG



Thủ Tài Thông Thái



1. Đọc đoạn 1 bài “Nhà rông” và trả lời câu hỏi: Đặc điểm nổi bật về hình dạng của nhà rông ở Tây Nguyên là gì? Câu văn nào trong bài giúp em nhận ra điều đó?

Đặc điểm nổi bật về hình dạng của nhà rông ở Tây Nguyên là mái nhà dựng đứng, vươn cao lên trời như một lưỡi rìu lật ngược. Câu văn cho biết điều đó là: “ Đến Tây Nguyên, từ xa nhìn vào... như một lưỡi rìu lật ngược”



Trở Về



2. Đọc đoạn 2 bài “Nhà rông” và nêu nội dung bài.

Đọc và trả lời câu hỏi: Nhận biết được vẻ đẹp độc đáo của Nhà rông ở Tây Nguyên. Hiểu biết về tình cảm của người dân Tây Nguyên với mái nhà rông thân thương.



The background is a warm, golden-yellow textured surface. At the top, several large, glowing lanterns in shades of orange and red hang down. A large, bright yellow full moon is positioned on the left side. A dark, gnarled branch with small yellow and pink flowers extends from the left towards the moon. In the bottom center, there is a dark silhouette of a traditional Vietnamese pagoda. The foreground is decorated with stylized plants and flowers in various colors like blue, purple, and yellow. The overall theme is traditional Vietnamese culture and the Mid-Autumn Festival.

Độc

TIẾNG VIỆT 3

**Bài 22: SỰ TÍCH ÔNG
ĐÙNG, BÀ ĐÙNG**

Yêu cầu cần đạt

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Sự tích ông Đùng, bà Đùng. Biết đọc diễn cảm lời của người kể chuyện phù hợp với ngữ điệu, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Nhận biết được những việc ông Đùng, bà Đùng đã làm giúp dân. Hiểu suy nghĩ, tình cảm của tác giả với ông Đùng, bà Đùng là những người có công lao lớn đối với đất nước trong việc chinh phục thiên nhiên.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản giải thích tại sao dòng sông Đà ngoằn ngoèo và có nhiều ghềnh thác.
- Bước đầu thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.



**LUYỆN
ĐỌC
THÀNH TIẾNG**

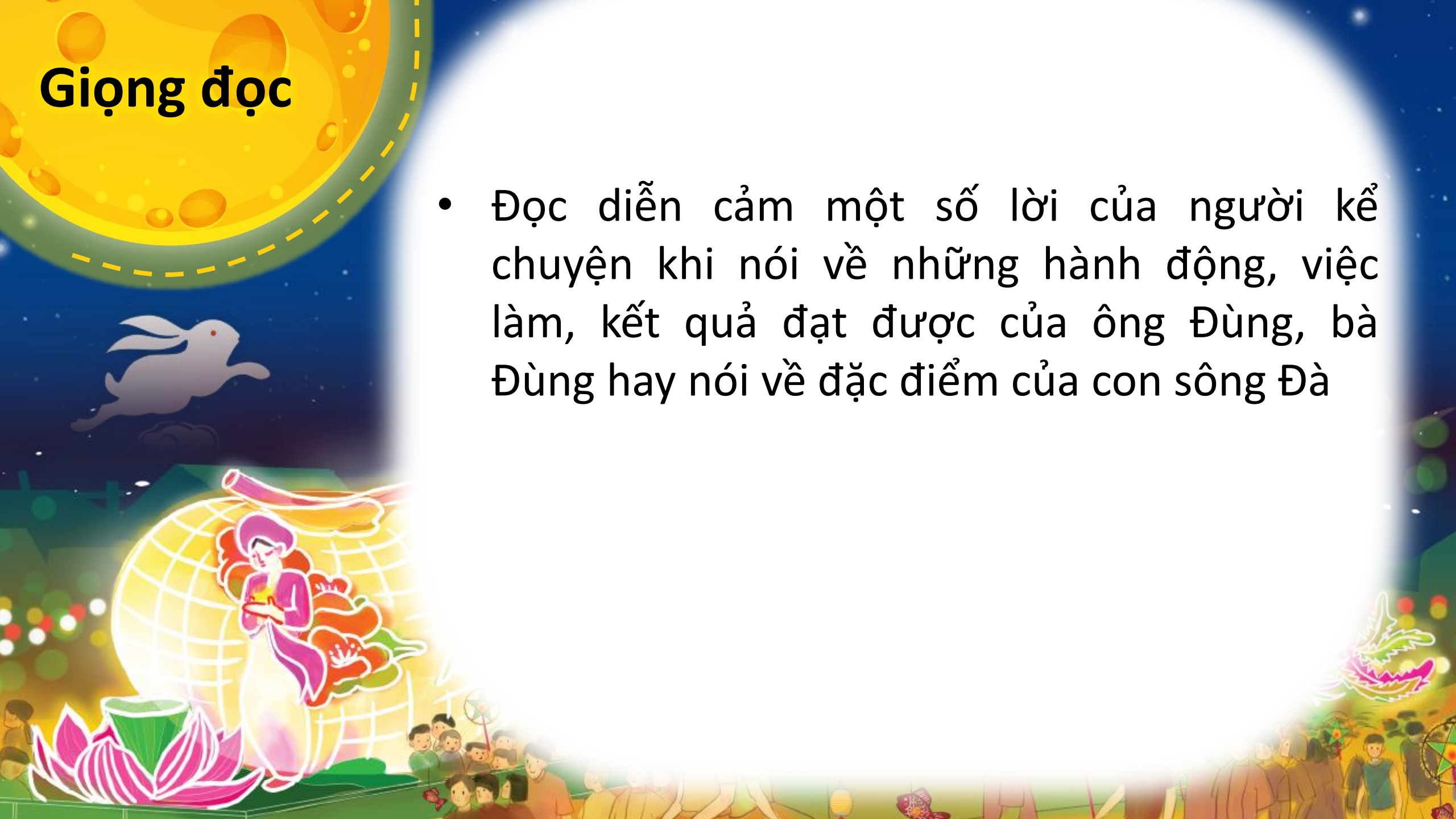


LẮNG NGHE
ĐỌC MẪU



Giọng đọc

- Đọc diễn cảm một số lời của người kể chuyện khi nói về những hành động, việc làm, kết quả đạt được của ông Đùng, bà Đùng hay nói về đặc điểm của con sông Đà



SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG, BÀ ĐÙNG

Ngày xưa ngày xưa, ở xứ Mường Bi xuất hiện một đôi vợ chồng cao lớn khác thường. Họ đứng cao hơn năm lần đỉnh núi cao nhất. Người Mường hay gọi họ là ông Đùng, bà Đùng, nghĩa là ông bà khổng lồ.

Hồi ấy, đất thì cao thấp, lồi lõm. Cây cối hoang dại mọc chằng chịt. Nước thì chảy từ lòng đất, ngập lênh láng khắp nơi. Thấy vậy, ông Đùng, bà Đùng liền ra tay. Chỉ một ngày, ông bà đã nhổ cây, san đất, làm thành cánh đồng bằng phẳng, rộng rãi, lấy chỗ cho dân ở và cày cấy.

Ông Đùng bàn với vợ làm một con đường dẫn nước đi, tránh để nước tràn lênh láng. Ông Đùng lom khom dùng tay bới đất đằng trước, bà Đùng hì hụi vét đất đằng sau. Họ làm việc suốt ngày đêm, cùng trò chuyện vui vẻ. Thế rồi, theo con đường ông bà Đùng đào bới, nước đã chảy thành dòng, vượt qua đồi núi, đổ về xuôi. Đó chính là sông Đà ngày nay.

Xong mọi việc, ông bà Đùng ngẩng đầu nhìn lại mới biết: Do vét đất ban đêm, không nhìn rõ, dòng sông đã không thẳng. Nơi chưa được vét, đất đá cản trở dòng chảy và tạo thành thác ghềnh. Vì thế, sông Đà mới ngoằn ngoèo, có tới “trăm bảy mươi thác, trăm ba mươi ghềnh” như bây giờ.



(Theo Truyện cổ dân tộc Mường)

LUYỆN ĐỌC
TỪ KHÓ



xử_a



lỗ_m



*chẳ_g
chị_t*



*ngoắ_n
ngoề_o*

Luyện đọc
câu dài

Chỉ một ngày, / ông bà đã nhổ cây, / san đất, /
làm thành cánh đồng bằng phẳng, / rộng rãi,
/ lấy chỗ cho dân ở, / và cày cấy. //

SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG, BÀ ĐÙNG

Cùng chia đoạn

Ngày xưa ngày xưa, ở xứ Mường Bi xuất hiện một đôi vợ chồng cao lớn khác thường. Họ đứng cao hơn năm lần đỉnh núi cao nhất. Người Mường hay gọi họ là ông Đùng, bà Đùng, nghĩa là ông bà khổng lồ.

Hồi ấy, đất thì cao thấp, lồi lõm. Cây cối hoang dại mọc chằng chịt. Nước thì chảy từ lòng đất, ngập lênh láng khắp nơi. Thấy vậy, ông Đùng, bà Đùng liền ra tay. Chỉ một ngày, ông bà đã nhổ cây, san đất, làm thành cánh đồng bằng phẳng, rộng rãi, lấy chỗ cho dân ở và cày cấy.

Ông Đùng bàn với vợ làm một con đường dẫn nước đi, tránh để nước tràn lênh láng. Ông Đùng lom khom dùng tay bới đất đằng trước, bà Đùng hì hụi vét đất đằng sau. Họ làm việc suốt ngày đêm, cùng trò chuyện vui vẻ. Thế rồi, theo con đường ông bà Đùng đào bới, nước đã chảy thành dòng, vượt qua đồi núi, đổ về xuôi. Đó chính là sông Đà ngày nay.

Xong mọi việc, ông bà Đùng ngẩng đầu nhìn lại mới biết: Do vét đất ban đêm, không nhìn rõ, dòng sông đã không thẳng. Nơi chưa được vét, đất đá cản trở dòng chảy và tạo thành thác ghềnh. Vì thế, sông Đà mới ngoằn ngoèo, có tới "trăm bầy nười tác, trăm ba mươi ghềnh" như bây giờ.

(Theo Truyện cổ dân tộc Mường)

Luyện đọc trong nhóm

YÊU CẦU



Phân công đọc theo đoạn



Tất cả thành viên đều đọc



Giải nghĩa từ cùng nhau

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

1 Đọc đúng



2 Đọc to, rõ



3 Ngắt nghỉ đúng chỗ



SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG, BÀ ĐÙNG

Ngày xưa ngày xưa, ở xứ Mường Bi xuất hiện một đôi vợ chồng cao lớn khác thường. Họ đứng cao hơn năm lần đỉnh núi cao nhất. Người Mường hay gọi họ là ông Đùng, bà Đùng, nghĩa là ông bà khổng lồ.

Hồi ấy, đất thì cao thấp, lồi lõm. Cây cối hoang dại mọc chằng chịt. Nước thì chảy từ lòng đất, ngập lênh láng khắp nơi. Thấy vậy, ông Đùng, bà Đùng liền ra tay. Chỉ một ngày, ông bà đã nhổ cây, san đất, làm thành cánh đồng bằng phẳng, rộng rãi, lấy chỗ cho dân ở và cày cấy.

Ông Đùng bàn với vợ làm một con đường dẫn nước đi, tránh để nước tràn lênh láng. Ông Đùng lom khom dùng tay bới đất đằng trước, bà Đùng hì hụi vét đất đằng sau. Họ làm việc suốt ngày đêm, cùng trò chuyện vui vẻ. Thế rồi, theo con đường ông bà Đùng đào bới, nước đã chảy thành dòng, vượt qua đồi núi, đổ về xuôi. Đó chính là sông Đà ngày nay.

Xong mọi việc, ông bà Đùng ngẩng đầu nhìn lại mới biết: Do vét đất ban đêm, không nhìn rõ, dòng sông đã không thẳng. Nơi chưa được vét, đất đá cản trở dòng chảy và tạo thành thác ghềnh. Vì thế, sông Đà mới ngoằn ngoèo, có tới “trăm bảy mươi thác, trăm ba mươi ghềnh” như bây giờ.



(Theo Truyện cổ dân tộc Mường)

Luyện đọc trước lớp

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

1 Đọc đúng



2 Đọc to, rõ



3 Ngắt nghỉ đúng chỗ



SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG, BÀ ĐÙNG

Ngày xưa ngày xưa, ở xứ Mường Bi xuất hiện một đôi vợ chồng cao lớn khác thường. Họ đứng cao hơn năm lần đỉnh núi cao nhất. Người Mường hay gọi họ là ông Đùng, bà Đùng, nghĩa là ông bà khổng lồ.

Hồi ấy, đất thì cao thấp, lồi lõm. Cây cối hoang dại mọc chằng chịt. Nước thì chảy từ lòng đất, ngập lênh láng khắp nơi. Thấy vậy, ông Đùng, bà Đùng liền ra tay. Chỉ một ngày, ông bà đã nhổ cây, san đất, làm thành cánh đồng bằng phẳng, rộng rãi, lấy chỗ cho dân ở và cày cấy.

Ông Đùng bàn với vợ làm một con đường dẫn nước đi, tránh để nước tràn lênh láng. Ông Đùng lom khom dùng tay bới đất đằng trước, bà Đùng hì hụi vét đất đằng sau. Họ làm việc suốt ngày đêm, cùng trò chuyện vui vẻ. Thế rồi, theo con đường ông bà Đùng đào bới, nước đã chảy thành dòng, vượt qua đồi núi, đổ về xuôi. Đó chính là sông Đà ngày nay.

Xong mọi việc, ông bà Đùng ngẩng đầu nhìn lại mới biết: Do vét đất ban đêm, không nhìn rõ, dòng sông đã không thẳng. Nơi chưa được vét, đất đá cản trở dòng chảy và tạo thành thác ghềnh. Vì thế, sông Đà mới ngoằn ngoèo, có tới “trăm bảy mươi thác, trăm ba mươi ghềnh” như bây giờ.



(Theo Truyện cổ dân tộc Mường)

LUYỆN
ĐỌC HIỂU

**Giải nghĩa
từ khó hiểu**

**Trong bài đọc
"SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG,
BÀ ĐÙNG", có từ nào
em chưa hiểu nghĩa?**



Giải nghĩa
từ khó hiểu



Mường Bi

Địa danh thuộc huyện Tân Lạc,
tỉnh Hòa Bình.

Giải nghĩa
từ khó hiểu



chằng chịt

(cây cối) đan vào nhau dày đặc và
không theo hàng lối nhất định.

Giải nghĩa
từ khó hiểu

Bắt đầu làm để tỏ rõ khả năng,
tài trí của mình.



Ra tay



Giải nghĩa
từ khó hiểu

Dáng vẻ cặm cùi, làm việc gì đó
một cách khó nhọc, kiên nhẫn.



Hì hụi



Giải nghĩa
từ khó hiểu



ghềnh

Chỗ lòng sông bị thu hẹp và nông, có
đá nằm chắn ngang, làm nước dồn
lại và chảy xiết.



1 Ông Đùng, bà Đùng có điểm gì khác thường về ngoại hình.

2 Kể lại những việc ông bà Đùng đã làm khi chứng kiến cảnh đất hoang, nước ngập.

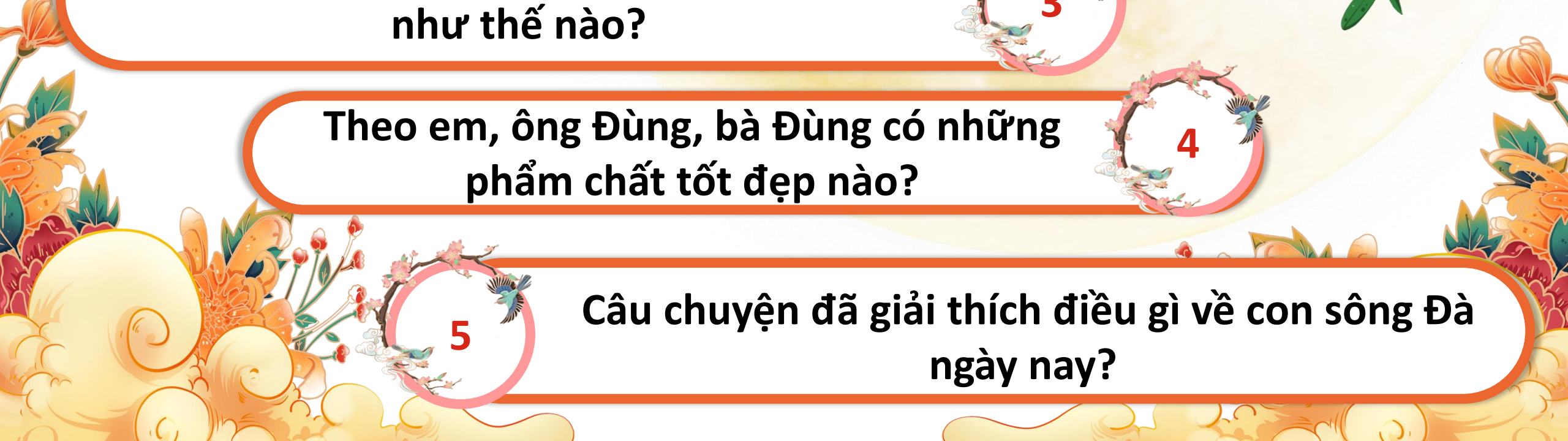
Việc làm của ông bà Đùng đã đem lại kết quả như thế nào?

Theo em, ông Đùng, bà Đùng có những phẩm chất tốt đẹp nào?



4

5 Câu chuyện đã giải thích điều gì về con sông Đà ngày nay?

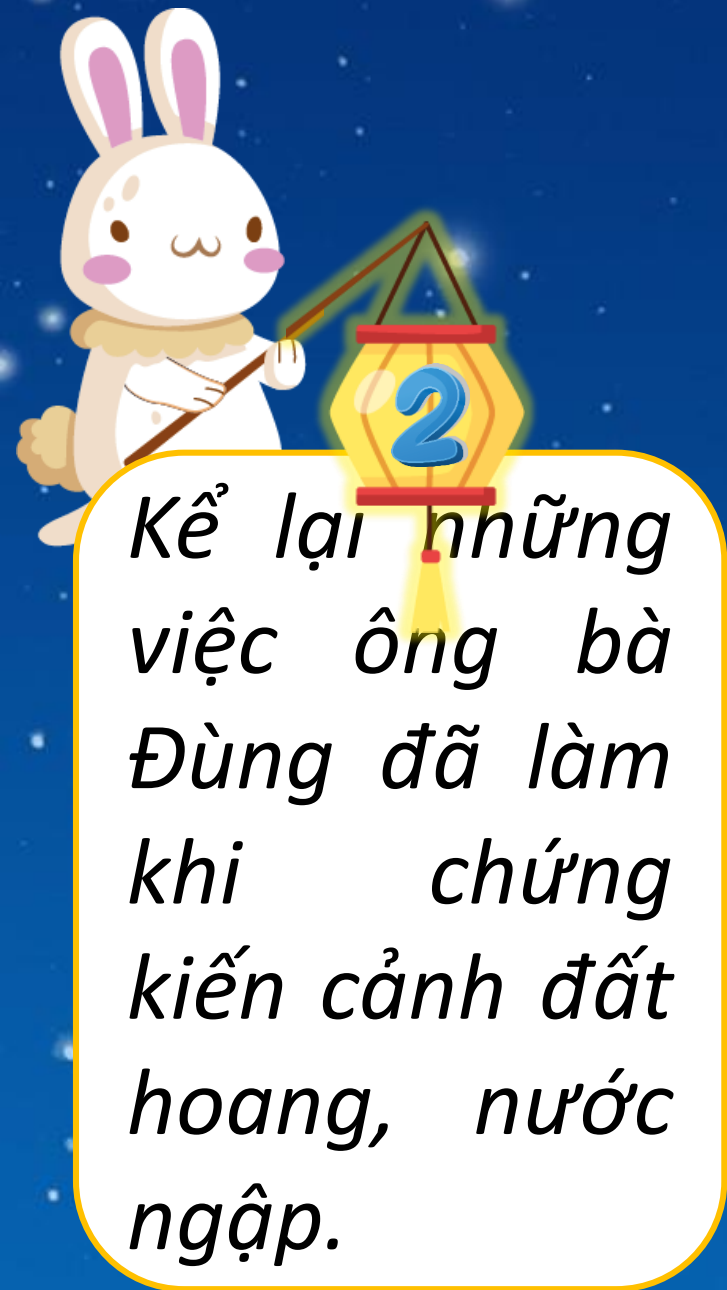




Ông Đùng, bà
Đùng có điểm
gì khác
thường về
ngoại hình.

Ông Đùng, bà Đùng cao
lớn khác thường. Họ
đứng cao hơn năm lần
đỉnh núi cao nhất.





Ông bà đã nhổ cây, san đất.
Tiếp đó ông Đùng lom khom
dùng tay bới đất đằng
trước, bà Đùng hì hục vết
đất đằng sau làm một con
đường dẫn nước.





*Việc làm của
ông bà Đùng
đã đem lại
kết quả như
thế nào?*

**Ông bà Đùng đã làm
thành cánh đồng bằng
phẳng, rộng rãi, lấy chỗ
cho dân ở , và cày cấy.
Còn con đường ông bà
đào bới, nước chảy
thành dòng, vượt qua
đồi núi, đổ về xuôi tạo
thành con sông Đà.**





Theo em,
ông Dùng,
bà Dùng có
những phẩm
chất tốt đẹp
nào?

**Chăm chỉ, chịu khó, thông
minh, không ngại khó
khăn, vất vả, xả thân vì
cộng đồng...**





*Câu chuyện đã giải thích
điều gì về
con sông Đà
ngày nay?*

**Câu chuyện đã giải thích
về đặc điểm ngoằn ngoèo,
có nhiều thác ghềnh (bảy
trăm mười thác, ba trăm
mười ghềnh) của con sông
Đà ngày nay.**



NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÀI ĐỌC



Bài đọc kể về những việc ông Đùng, bà Đùng đã làm giúp dân. Từ đó, thể hiện suy nghĩ, tình cảm của tác giả đối với ông Đùng, bà Đùng – những người có công lao lớn đối với đất nước trong việc chinh phục tự nhiên và giải thích tại sao dòng sông Đà ngoằn ngoèo và có nhiều ghềnh thác.



LUYỆN
ĐỌC LẠI

SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG, BÀ ĐÙNG

Ngày xưa ngày xưa, ở xứ Mường Bi xuất hiện một đôi vợ chồng cao lớn khác thường. Họ đứng cao hơn năm lần đỉnh núi cao nhất. Người Mường hay gọi họ là ông Đùng, bà Đùng, nghĩa là ông bà khổng lồ.

Hồi ấy, đất thì cao thấp, lồi lõm. Cây cối hoang dại mọc chằng chịt. Nước thì chảy từ lòng đất, ngập lênh láng khắp nơi. Thấy vậy, ông Đùng, bà Đùng liền ra tay. Chỉ một ngày, ông bà đã nhổ cây, san đất, làm thành cánh đồng bằng phẳng, rộng rãi, lấy chỗ cho dân ở và cày cấy.

Ông Đùng bàn với vợ làm một con đường dẫn nước đi, tránh để nước tràn lênh láng. Ông Đùng lom khom dùng tay bới đất đằng trước, bà Đùng hì hụi vét đất đằng sau. Họ làm việc suốt ngày đêm, cùng trò chuyện vui vẻ. Thế rồi, theo con đường ông bà Đùng đào bới, nước đã chảy thành dòng, vượt qua đồi núi, đổ về xuôi. Đó chính là sông Đà ngày nay.

Xong mọi việc, ông bà Đùng ngẩng đầu nhìn lại mới biết: Do vét đất ban đêm, không nhìn rõ, dòng sông đã không thẳng. Nơi chưa được vét, đất đá cản trở dòng chảy và tạo thành thác ghềnh. Vì thế, sông Đà mới ngoằn ngoèo, có tới “trăm bảy mươi thác, trăm ba mươi ghềnh” như bây giờ.



(Theo Truyện cổ dân tộc Mường)



*Tạm biệt và
hẹn gặp lại*